

## Chính trị học đạo đức của Đức Phật đối với việc “Giải quyết Xung đột”

---

Sumana Siri

---

Thích Nữ Như Nguyệt dịch

Quan sát sự phụ thuộc lẫn nhau của tôn giáo và xã hội, Saicho(767-622), người sáng lập Giáo phái Phật giáo Tendai của Nhật Bản, bình luận về bản chất của bodhisatta, người mà giáo lý chủ đạo là lòng từ bi.

“Cái gì là vốn quý của quốc gia? Đó là bản chất tôn giáo của chúng ta. Vì vậy, những người có bản chất tôn giáo này là vốn quý của quốc gia.

Từ xa xưa một người đàn ông đã nói,

“Mười viên ngọc lớn không tạo nên vốn quý của một quốc gia.”

Một triết gia xưa kia đã nói,

“Anh ta người có thể nói nhưng không thể hành động là thầy của quốc gia. Một người có thể hành động nhưng không thể nói là tài sản của quốc gia. Một người vừa có thể hành động vừa có thể nói là vốn quý của quốc gia. Ngoài ba loại người này, người không thể nói mà cũng không thể hành động là kẻ phản bội.<sup>1</sup>

Ở đây tiềm ẩn lương tâm xã hội và ý thức của một người khát khao sự giác ngộ trong khi vẫn là một sinh vật xã hội.

Trong đạo đức học xã hội Phật giáo, nghĩa vụ của giới tu sĩ là liên hệ cái gì là tốt và xấu, đúng và sai cho cư sĩ. Trong khi nghĩa vụ mà mỗi người phải thực hiện là 5 thì đối với tu sĩ có 6 nghĩa vụ (Sigalovada Sutta): nghĩa vụ vừa được trích dẫn. Điều này càng trở nên phù hợp hơn khi khoa học và công nghệ tiến triển một cách máy móc. Người Phật tử không nên tìm kiếm hạnh phúc cho cá nhân, bất chấp người khác, bởi vì hạnh phúc của anh ta gắn bó không thể tách rời với hạnh phúc của những người khác, toàn cầu.

Giáo huấn của Đức Thế Tôn cho người tốt là phải quan tâm sâu sắc và làm việc tích cực vì hạnh phúc và lợi ích của tất cả mọi người; phản ánh lời khuyên nhủ đầu tiên của Ngài đối với nhóm người đi truyền bá Phật pháp đầu tiên, để mang lại lợi lạc về vật chất và tinh thần cho dân chúng. Đối với một vài người có ít bụi trong mắt và có cơ hội được giải thoát, một khi họ đã nghe Dhamma.

Trong trường hợp đó, học thuyết của Ngài không nhằm vào sự giải thoát cá nhân mà là sự giải thoát của vũ trụ, đúng hơn của toàn cầu. Điều này hàm ý rằng cuộc cách mạng bên trong nội tâm thì cũng quan trọng như cuộc cách mạng bên ngoài. Trách nhiệm đạo đức này cũng ngụ ý rằng sẽ không có hạnh phúc hay bình an trên trái đất một khi mà vẫn còn đó sự đói kém và nghèo khổ, sự bất công và áp bức, sự phân biệt đối xử và chia rẽ, khuyết tật xã hội và bất bình đẳng. This moral responsibility, further implies that there can be no happiness or peace on earth, as long as there is poverty and starvation, injustice and oppression, discrimination and segregation, social disabilities

---

1. Những bình luận của ông trong chương trình học cho sinh viên ở Mount Hiei (Comments made in his curriculum to students at Mount Hiei.)

and inequalities.

Trong khoa học đạo đức Phật giáo, việc đánh giá đạo đức của những hành động tốt chứng tỏ rằng hành động nên tốt không chỉ cho bản thân, mà cho cả những người khác và như vậy là cho cả hai phía. Những hành động khéo léo được thực hiện không chỉ vì lợi ích của cuộc đời này, mà còn cho cả cuộc đời kế tiếp. Khoa học đạo đức Phật giáo mang tính vị lợi và thực tế, hướng một người đến với những gì là tốt cho toàn cầu; một thái độ nhập thế từ bi.

Những tình cảm tích cực có ý nghĩa phổ quát như thế được thấy trong cả Bốn Trạng thái Cao siêu (Four Sublime States) (Brahma viharana), bắt đầu hòa trộn mối quan hệ giữa các cá nhân của người này với người khác. Cuộc sống của con người là một nỗ lực phối hợp. “Không ai là một hòn đảo”. Sự hợp tác cần thiết đạt được tốt nhất thông qua đạo đức xã hội. Là một khoa học thực nghiệm, đạo đức học Phật giáo (khoa học đạo đức) chứa đựng tính bắt buộc sinh học của nó, dự báo về trách nhiệm bao trùm mọi khía cạnh trong sự trải nghiệm của con người.

Trong một thế giới nơi đòi hỏi về các quyền nhiều hơn thì sẽ có xu hướng chia rẽ. Do đó các nghĩa vụ mang tính có đi có lại. Nghĩa vụ của một người đối với người khác trở thành quyền của người khác.

Khi một Phật tử thực hành giới đầu tiên của việc không giết hại, nghĩa vụ của anh ta trở thành quyền của những người khác; không bị giết hại. Do đó, quyền được sống, một quyền cơ bản của con người được đảm bảo bởi “Quy tắc Vàng” của Phật giáo. Nó khiến người ta so sánh kết quả của hành động và do đó tránh thực hiện hành động, điều được hầu hết các tín ngưỡng và các nhóm hoạt động vì nhân quyền lựa chọn. Cách tiếp cận có tính phổ quát này mang tính toàn cầu. Những quy tắc đạo đức như thế tạo nên sự Hiểu biết Đúng đắn trong hành vi của chúng ta và mang lại sự an toàn cho đồng loại. Bằng cách này, những xung đột giữa các cá nhân được ngăn chặn.

Bốn tháng sau vụ thả bom ở Hiroshima, Bertrand Russell, nhà nhân văn học, đã cảnh báo nghiêm trọng

“Chúng tôi muốn nhìn vào nó từ quan điểm về tương lai của nhân

loại. Câu hỏi thật đơn giản: Liệu một xã hội khoa học có thể tiếp tục tồn tại, hay xã hội ấy buộc phải tự đi đến sự hủy diệt.”

Vì mục đích này, động lực của Phật giáo gợi ý một cuộc đối thoại sáng tạo với tất cả sự cởi mở. Nishitani Keiji đưa ra quan điểm này trong Zen; một kinh nghiệm tâm linh kiểu mẫu<sup>2</sup>. Nhưng, trong Kinh tạng Pali xưa nhất (không phải Theravada), ý niệm về “sự biến đổi” hay “thay đổi” (anicca) được bộc lộ rõ ràng. Khả năng thích ứng và tính linh hoạt này là thực trạng cơ bản đầu tiên của sự tồn tại. Một khi được hiểu thì sự thay đổi có thể được thấy từ quan điểm thông thường, không cần phải dùng đến những nghịch lý của Zen. Một ví dụ điển hình là cuộc đối thoại giữa Hoàng tử Siddhattha và anh em họ của mình, Devadatta.

Trong khi Siddhattha đang nghỉ ngơi ở trang trại của cha, một con thiên nga bị Devadatta bắn trúng thương rơi trước mặt anh. Mũi tên đã xuyên qua cơ thể nó và con chim đang run rẩy trong đau đớn. Siddhattha rút mũi tên ra, băng bó vết thương và cho con chim uống nước. Sau đó, anh ta bọc con chim vào tà áo trên và ấp vào ngực mình để mang hơi ấm cho nó.

Khi Devadatta hỏi xem anh có nhìn thấy con chim rơi không, Hoàng tử đã trả lời có và đưa con chim đã hoàn toàn phục hồi cho anh ta xem. Devadatta đòi lại con chim nhưng Hoàng tử đã từ chối. Devadatta tuyên bố rằng “theo luật chơi” thì người nào giết chết con vật trở thành chủ của nó”. Siddhattha phản bác tính hợp lý của quy tắc này. Quan điểm thay đổi của anh là “người nào bảo vệ sự sống người ấy có quyền làm chủ chứ không phải người giết hại sự sống.” Khi vụ kiện được đưa đến tòa án, quan điểm của Siddhattha đã được tôn trọng.

Sự kiện này chứng tỏ rằng, sự sống dù là của một con chim cũng giá trị và cần được tôn trọng. Mặc dù thành thạo trong nghệ thuật quân

---

2. Đức Phật hay là Bom: Hàm ý đạo đức trong quan điểm thiền của Nishitani Keiji về khoa học (The Buddha or the Bomb: Ethical Implications in Nishitani

Keiji's Zen View of Science) by Steven Heine. See Phật giáo nhập thế trong Thiên niên kỷ mới (Socially Engaged Buddhism for the New Millennium) ed. Sulak Sivaraksa

Satirakoses-Nagapradipa Foundation, Bangkok, 1999

sự, bản cung v.v., nhưng Siddhattha từ chối đi săn. Phật tử tin rằng cuộc đời con người có giá trị quý hiếm nhưng không phải là bất khả xâm phạm (thiên liêng) như trong thần học. Phật tử giả định về khả năng của một thế giới không giết chóc và một địa cầu không có chất độc gây chết người “phần cứng” hay “phần mềm”.

Câu châm ngôn “Bất bạo động là luật tối cao”, được chia sẻ bởi tất cả những tôn giáo lớn và các phong trào nhân văn.

Di truyền học giáo điều cho rằng bạo lực ăn sâu trong bản đồ gen.

Nhưng, Tuyên bố Serville về Bạo lực do UNESCO Tây Ban Nha năm 1986 đọc như sau <sup>3</sup>.

“Sẽ là sai về mặt khoa học nếu như nói rằng chiến tranh hay bất cứ hành vi bạo lực nào khác được lập trình bằng gen trong bản chất người của chúng ta”.

Điều này loại bỏ lý thuyết về di truyền của Lombroso và quan điểm của các nhà xã hội học rằng như là những cựu thợ săn, mục tiêu của chúng ta là giết hại”.

Triết lý satyagraha của Gandhi; bất bạo động (chủ nghĩa tích cực chính trị) khác với quan niệm về bất bạo động của tôn giáo và tâm linh. Phong trào bất tuân lệnh dân sự của Gandhi là nhằm giữ gìn chân lý, một phương tiện mạnh mẽ để đàm phán. G.Ramachandran, một nhà giáo dục học theo Gandhi tuyên bố,

“Những anh hùng và nữ anh hùng vô danh của bất bạo động quan trọng hơn những anh hùng và nữ anh hùng được biết đến.”

---

3. David Adams et al., Phát biểu về Bạo lực (Statement on Violence.) Journal of Peace Research, 26, 1989, pp. 120-21.

Lily De Silva, Phạm vi và Ý nghĩa đương đại của Ngũ giới, Đạo đức học Phật giáo và Khoa học hiện đại: Hội thảo quốc tế (The Scope and Contemporary Significance of the Five Precepts “Buddhist Ethics and modern Science: An International Symposium,) ed. Charles. Wei-hsun Fu & Sandra, A.Wawrytko, Greenwood Press,

Avihimsa samkappa (bất bạo động) đóng vai trò quan trọng trong việc định hình Chánh Tư duy, bước thứ hai trong Con đường Bát Chánh đạo dẫn tới sự chấm dứt đau khổ của cá nhân và xã hội. Tinh thần này tràn ngập trong đạo đức học Phật giáo liên quan tới mọi khía cạnh của đời sống con người. Trong kinh tế học đạo đức, việc buôn bán vũ khí, dù là độc hại, mang tính sinh học, hóa học hay kỹ thuật số đều phải tránh bằng mọi giá.

Không cần phải thêm vũ khí hạt nhân vào danh sách vì nó chắc chắn gây ra sự lo lắng. Người ta có thể đặt dấu hỏi một cách logic,

Có phải có những cuộc chiến tranh vì có vũ khí? Hay là Có vũ khí vì có những cuộc chiến tranh? Vòng luẩn quẩn này cho thấy thực tế là các xung đột được điều khiển và nuôi dưỡng, bởi vì có thị trường sẵn sàng cho ngành buôn bán vũ khí sinh lời này, mặc dù có những cuộc đàm phán về việc kiểm soát vũ khí.

Mặc dù đang ở đỉnh cao của khả năng công nghệ nhưng chúng ta đang ở bên bờ vực của sự hủy diệt hoàn toàn, bởi vì nhận thức có xu hướng trở nên hư vô hơn.

GS. Lily De Silva<sup>4</sup> nhấn mạnh sự cần thiết phải có những quy tắc đạo đức (phi- chủ nghĩa Kant) để kiềm chế thảm họa sắp xảy ra. Bà chứng minh “sự đồng cảm” như là nền tảng đạo đức để chống lại bạo lực toàn cầu. Theo đó, các cuộc xung đột không là gì khác ngoài sự biểu hiện bên ngoài của sự bất hòa ở bên trong chúng ta. Sống ở “Những thành phố ốm yếu”<sup>5</sup> chúng ta đã tạo ra “Xã hội Rối rắm này”, bà nói thêm.

Tầm nhìn toàn cầu của Phật giáo được quy định trong Kutadanta Sutta của Digha Nikaya; đó là:

“Trẻ em có thể nhảy múa trong lòng chúng ta và chúng ta có thể sống với cảm giác an toàn trong khi để cánh cửa mở rộng.”<sup>6</sup>

---

4. New York, 1991

5. Michael Gordon, Những thành phố ốm yếu (Sick Cities,) New York, Macmillan, 1963

6. H.N.S.Karunatilake, Xã hội hỗn loạn này (This Confused Society, Colombo)

Một tầm nhìn như thế có thể đạt được nếu như nhìn lại lịch sử của Phật giáo, hầu như không có lực lượng gây chết người và những cuộc thập tự chinh. Trên thực tế, Cakkavatti Sihanada Sutta (Những sách thiêng của Phật tử, tập.iv.Lond.Luzac1957,p.67) làm sáng tỏ phân tích xã hội của sự Tiến hóa của Xung đột.

“Vì vậy, đạo hữu từ hàng hóa không được trao tặng từ nghèo khó, nghèo khó tràn lan, từ nghèo khó, trộm cắp tăng lên, từ trộm cắp, bạo lực, từ bạo lực, vũ khí, từ vũ khí, giết chóc...v.v

Sau khi phân tích sự tiến triển, Đấng Thế Tôn đã không đưa ra một đánh giá đạo đức về hình thức chính phủ nào (quân chủ hay cộng hòa) là tốt nhất... Như một trong những kẻ phản loạn vĩ đại nhất, ngài giảng giải rằng người cai trị cần cai trị theo đạo (Dhamma), tuân theo mô hình của cakkavatti (quân chủ phổ quát) và 10 tiêu chuẩn của đạo hạnh (Dasa Raja Dhamma); đó là:

Sự hào phóng, đạo đức, vị tha, chính trực, kiềm chế, bất bạo động, khoan dung, và không ngoan cố.

Max Weber <sup>7</sup> xem Phật giáo như là phản ứng của đẳng cấp Khattiya (đẳng cấp chiến binh) trước sự thống trị xã hội ngày càng tăng của giới Bà la môn.

Mối quan tâm của Đức Phật là chủ nghĩa quân bình, đến nỗi mà Ngài phân quyền quyền lực của Tăng đoàn (Bhikkhu-sangha,) một hội đồng về cơ bản là dân chủ nhưng mang tính xã hội chủ nghĩa hơn, của những người bình đẳng dựa trên sự hợp tác tình nguyện mà không có ham muốn sở hữu nơi tất cả tài sản thuộc về cộng đồng, không có sở hữu cá nhân. Sự trao quyền là rất lớn đến nỗi người cai trị chính trực cần có được tính hợp pháp từ Sangha.

Mặt khác, trong chính trị thực tế, sự hợp tác đã được dự đoán.

Phép biện chứng của quy luật về sự phụ thuộc lẫn nhau tạo nên mối quan hệ giữa Nhà nước và Sangha. Nhà nước trở thành một công

---

Sri Lanka . Buddhist Information Centre, 1976.

7. Digha Nikaya ,Vol.1 P.T.S.,Lond.p.136

cụ của Dhamma<sup>8</sup>, thực hiện việc kiểm soát và cân bằng. Có lẽ là khôn ngoan khi so sánh và đối chiếu sự xảy ra đồng thời không thay đổi của chính trị và đạo đức từ góc nhìn của Kant. Ông ta lập luận,<sup>9</sup>

“Nếu nghệ thuật chính trị muốn được hoàn thiện thì nó nên gắn với đạo đức. Nếu đạo đức và chính trị không tương hợp với nhau trong một mệnh lệnh duy nhất thì hai thứ này có thực sự xung đột với nhau? Nhưng, nếu hai đặc tính này luôn nên luôn luôn thống nhất, thì suy nghĩ về sự tương phản là vô lý, và câu hỏi làm thế nào có thể giải quyết xung đột giữa đạo đức và chính trị có thể thậm chí không được coi là một vấn đề.”

Nhưng, Trevor Ling<sup>10</sup> và Tambiah<sup>11</sup> đặt tầm quan trọng vào người cai trị hơn là vào Sangha, người đưa ra quyết định thông qua sự đồng thuận phù hợp với Dhamma. Sự hòa thuận là nguyên nhân của sự ổn định của họ, không phải bất hòa.<sup>12</sup> Nền dân chủ không phải là tiêu chí tốt nhất của họ và Uluka Jataka là bằng chứng, nơi đa số các loài chim lựa chọn một con cú làm vua, điều bị một con quạ ghét cay ghét đắng, kẻ đã hợp lý hóa tình hình và bầu một con thiên nga thay thế. Hội nghị Sangha lần thứ Hai và thứ Ba cũng là những minh chứng cho kết quả này.

---

8. Max Weber, *Tôn giáo Ấn Độ (Religion of India)*, pp.226-7

9. B.G.Gokhale, “Quan điểm của Phật giáo cổ đại về Nhà nước” (*The Early Buddhist View of the State*),

*Journal of American Oriental Society*, Vol.89 (4),1969,pp.731-8

Also, Dr.Uma Chakravarti, *Khía cạnh xã hội của Phật giáo cổ đại (The Social Dimension of Early Buddhism)*, Munshiram Manoharlal,Delhi,1996

10. Immanuel Kant “Về sự đối lập giữa Đạo đức và Chính trị trong khía cạnh Hòa bình vĩnh viễn” (*On the Opposition between Morality and Politics with Respect to Perpetual Peace*), paragraph 370

11. Trevor Ling, “Đức Phật” (*The Buddha*), p.180, Temple Smith,London, 1973.

12. S.J.Tambiah, “Người chinh phục thế giới và Người từ bỏ thế giới - Nghiên cứu về Phật giáo và Chính thể ở Thái Lan trong bối cảnh lịch sử” (*World Conqueror & World Renouncer- A study of Buddhism and Polity in Thailand against a Historical background*), p.8, Cambridge,1976



Như Winston Churchill nhận xét; Nền dân chủ là một hình thức chính phủ tồi, nhưng tất cả những hình thức khác thì còn tồi tệ hơn!

Dur luận (lokadhipateyya) cũng có chút không gian. Trong tiếng Arab, thuật ngữ chính trị có nghĩa là lợi ích của công chúng (Tariq Ramadan).

Về “lợi ích công cộng”, sự so sánh với ngành Luật học của Anh và hệ thống luật pháp Ấn Độ có thể là việc đáng làm.

Triết lý Phật giáo vướng vào không phải là một quan điểm giáo điều cố định. Như trong các hệ tư tưởng, có những mâu thuẫn, đến lượt nó, gây ra xung đột! Chính sự trói buộc có thể dẫn tới những quan điểm cực đoan.

Nhìn từ góc độ toàn cầu, những tệ nạn xã hội như chiến tranh, chủ nghĩa cực đoan, phân biệt chủng tộc, bất bình đẳng và sự nghèo đói dường như là không thể tách rời. Sự hai mặt trong các hiệp định hòa bình và sự khẳng định của “những cuộc chiến tranh chính nghĩa”, chỉ tạo không gian cho luật rừng. Các quốc gia tham chiến trở thành những kho vũ khí tuyệt vời của phần cứng quân sự, đảm bảo ngành kinh doanh được tiếp tục và đem lại lợi nhuận cho những thương gia của cái chết. Chiến tranh vì lợi ích của ai? Và Ai quan trọng?

Hoa Kỳ dành 45% trao đổi mua bán với thế giới cho mục đích quân sự. Không gian vũ trụ của Anh (British Aerospace) là nhà sản xuất vũ khí lớn thứ ba với các chi nhánh ở Israel, Thụy Điển, Nam Phi, v.v.. Nga, Trung Quốc, Nhật Bản và Hoa Kỳ đang tái trang bị vũ khí. Hàng năm, Anh Quốc dành 1.34 triệu triệu pound cho các mục đích quân sự. Khoa học tiêu cực kéo chúng ta đến gần sự hủy diệt hạt nhân. Fritjof Capra cảnh báo chúng ta ‘Đức Phật hay là Bom?’<sup>13</sup>; sự tương tượng tiên tri.

Sự bất đồng về hệ tư tưởng khởi động từ Trung Đông đã vượt ra ngoài tầm kiểm soát. Sự thống trị và trả thù đã nhân lên chủ nghĩa cực đoan, dẫn đến chủ nghĩa khủng bố. Hoa Kỳ, gần đây dành 20 tỉ đô la cho vũ khí cho Saudi Arabia và các nước vùng vịnh, 13 tỉ cho Ai Cập và

13. Parinibbana Sutta , Digha Nikaya, P.T.S., London.

30 tỉ cho Israel, để chống lại sức mạnh hạt nhân của Iran, trái ngược với những yêu cầu quốc tế.

Những mối lo đã tăng lên kể từ khi Ayatollah Khomeini lên nắm quyền ở thập niên 70. Sự tham gia của Liên Xô và Hoa Kỳ ở Tây Á khiến cho dầu mỏ trở thành nguyên nhân của sự tranh chấp. Trên thực tế, mẹ của tất cả các cuộc chiến (Bão Sa mạc) không chỉ là một vấn đề kinh tế, mà còn là vấn đề đạo đức của sự ham mê quyền lực!

Afghanistan trở thành mảnh đất màu mỡ của sự cuồng tín, với những chiến sĩ du kích được Mỹ huấn luyện (chống lại Liên Xô) trở thành những chiến binh Hồi giáo (Mujahedin) và những lệnh trừng phạt của UNO, phản tác dụng với sự kiện 9/11. Ảnh hưởng của Taleban ở biên giới Pakistan và hệ tư tưởng của các madrasa (các trường tôn giáo chứ không phải các ký túc xá) tạo nên sự phổ biến của Osama Bin Laden.

Rằng vụ nổ của những bức tượng Phật khổng lồ ở Bamiyan không tạo ra sự trả đũa nào từ các Phật tử là một đạo đức phù hợp đối với việc giải quyết xung đột. Chủ nghĩa phục hồi lãnh thổ Pashtun và các 'jihadis' trở nên một sức mạnh cần phải tính đến. Dân bộ lạc vô luật pháp trở nên giàu có bằng việc bán thuốc phiện thu hoạch được bắt đầu nổi lên. Toàn bộ sức mạnh của quân đội Đồng minh không thể ngăn chặn được quá trình Taliban hóa Afghanistan và Pakistan. Như vậy, để đối phó với những kẻ khủng bố, bạn phải suy nghĩ như một kẻ khủng bố!

Để săn đuổi Osama và al-Qaeda, để tìm kiếm cái được gọi là Vũ khí Hủy diệt Hàng loạt, để tấn công phủ đầu, quân đội Đồng minh đã "xâm lược" Iraq.

Nhưng, sau đó sự chia rẽ Shi'ite - Sunni lại trầm trọng hơn.

Hồi giáo không chỉ là một tôn giáo. Nó chứa đựng sức mạnh đoàn kết một dân tộc nhưng lại chia rẽ mọi người. Một tiền lệ đã được thấy trong suốt thời kỳ của các chế độ Bhuttos, sự mâu thuẫn không thể tránh khỏi, bạo lực giáo phái. Tương tự, một quân đội gồm 60.000 người của Muqtada al-Sadr đứng về phía quân Đồng minh với ý định củng cố quyền lực tương lai.

Tính đến năm 2007, riêng Hoa Kỳ đã mất 901 quân nhưng chính phủ Iraq vẫn do dự. Tuy nhiên, điều khích lệ là hơn 60,000 người Iraq đã ghi danh vào nhóm “Những công dân địa phương quan tâm” (Concerned Local Citizens) và “Hội đồng Thức tỉnh” (Awakening Councils).

Tin tức tràn sang Tiểu lục địa Ấn Độ vì Ấn Độ là một trong những nước có số người Hồi giáo lớn nhất thế giới. Mười bảy năm trước Ali Jinnah yêu cầu về việc thành lập một nhà nước Hồi giáo riêng biệt tách khỏi những ông chủ thực dân, chính nhà thơ giàu xúc cảm Mohd Iqbal, vào năm 1930, đã lên tiếng về yêu cầu thành lập Liên minh Hồi giáo Toàn Ấn. Ba cuộc chiến tranh đã diễn ra với Ấn Độ và sự giải phóng Đông Pakistan (Bangladesh) khiến cho những người Hồi giáo Ấn Độ vừa là thủ phạm gây ra sự việc vừa là nạn nhân. Sự nổi dậy không thể tránh khỏi của Hindutva (Chủ nghĩa dân tộc Hindu) và những cuộc bạo loạn chống lại người Hồi giáo diễn ra thường xuyên, số phận chưa được quyết định của người dân Kashmir, hai vụ nổ bom ở Bombay trong một khoảng thời gian ngắn, khuấy động toàn cầu, bởi vì cả hai quốc gia đều là những cường quốc hạt nhân<sup>14</sup>.

Mặc dù tốc độ phát triển 7% một năm ở Pakistan, sự quản lý tồi và tham nhũng là hai nguyên nhân dẫn đến xu hướng cực đoan chủ nghĩa. Thậm chí một quả bom hạt nhân được gọi là quả bom Hồi giáo!<sup>15</sup> Các DVDs về sự xâm lược Afghanistan và Iraq thúc đẩy những vụ nổ bom tự sát của anm giới và nữ giới để có thể trở thành những kẻ tử vì đạo. Trên thực tế, một số kẻ đánh bom liều chết sau vụ 9/11 được huấn luyện trong cùng các madrasas; một mạng lưới toàn cầu.

Vào một giai đoạn trước đây, 1,000 người Pakistan gia nhập anh em đồng đạo Afghan. Một số người Pakistan còn nghĩ về một nhà nước

---

14. Fritjof Capra, *Đạo của Vật lý học (The Tao of Physics)*, New York, Bantam, 1975.

15. Vào năm 2008, 25,000 người Iraq gia nhập “Hội đồng Thức tỉnh” và 60,000 người (đa số là người theo Hồi giáo Sunni) gia nhập “Hội đồng Địa phương Quan tâm (In 2008, 25,000 Iraqis joined in ‘Awakening Councils’ and 60,000 (mostly Sunnis) joined ‘Concerned Local Councils.’)

Hồi giáo<sup>16</sup> bao gồm cả Ấn Độ, vì Ấn Độ đã từng có thời gian dưới sự cai trị của Hồi giáo! Người ta sẽ đặt câu hỏi, vậy thì Pakistan ở đâu?

Nhưng, tình thế tiến thoái lưỡng nan hiện nay là, nếu nó trở nên bất ổn thì hàm ý đối với Hồi giáo, cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố và mối quan hệ với các láng giềng và phương Tây sẽ trở nên hỗn loạn. Những người ủng hộ Bhuttos ôn hòa là những quý tộc phong kiến, người sử dụng 'jihadis' để loại bỏ sự kháng cự thể tục của Kashmir, do đó mở đường cho những kẻ khủng bố; được cho là một phần của những kẻ đánh bom liều chết ở Mỹ 9/11!

Tổng thư ký Liên hiệp quốc Ban Ki-Moon, khi phát biểu trước các lãnh đạo thế giới về cuộc khủng hoảng nước toàn cầu đã nhận xét "Thường xuyên ở nơi chúng ta cần nước thì chúng ta lại tìm thấy súng!"

Mặc dù có số người Hồi giáo áp đảo, nhưng kinh nghiệm của Bangladesh dường như có sự khác biệt. Though overwhelmingly Muslim, the Bangladesh experience seems different. Vết cắt chính trị giữa tầm nhìn thể tục và tầm nhìn chính thống, những vụ đánh bom, 500 vụ nổ xảy ra đồng thời bởi những 'jihadis' là bằng chứng của một dân tộc bị điều đứng bởi bạo lực và một nền chính trị dễ mua chuộc.

Rõ ràng, cuộc xung đột đáng lo ngại nhất là vấn đề Israel-Palestin. Gaza đã trở thành một trong những nơi thường xuyên xảy ra tranh chấp nhất trên trái đất. Sự tham nhũng tràn lan và chủ nghĩa gangster (cướp giật) sinh ra sự cuồng tín. Những rào cản thương mại của Israel không cải thiện tình hình mà còn làm trầm trọng thêm tình hình vì sự trả đũa. Với Hamas đứng lúc được bầu vào cơ quan Quyền lực Quốc gia Palestin thay thế cho những người của ông Arafat, quyền lực dường như chỉ có được thông qua những thùng dầu.

---

16. Dường như có mối liên hệ với LTTE trong vụ tấn công ở Bombay, bởi vì nó xảy ra vào ngày 27 tháng 11, một ngày sau sinh nhật của Lãnh tụ tối cao LTTE (ngày của Người Anh hùng Vĩ đại) khi ông ta phát biểu trước dân chúng (There seems to be an LTTE connection as far as the Bombay attack is concerned, as it happened on the 27<sup>th</sup> of November which is the day after the LTTE Supremo's birthday ('Great Hero's Day') when he addresses his people.)

Hiến chương của họ tuyên bố “Israel tồn tại”. Và nó sẽ tiếp tục tồn tại, cho đến khi Hồi giáo xóa bỏ nó, giống như nó đã xóa bỏ những cái trước nó... Nếu cả người Do thái và người Palestine của tín ngưỡng Abraham, tuân theo luật Mosa về “một mắt trả một mắt”, thì chúng ta lại được nhắc nhở về câu nói của Gandhi “cả thế giới sẽ trở nên mù lòa”, If both the Jews and Palestinians of the Abrahamic faiths, follow the Mosaic law of eye for an eye, we are reminded of Gandhi’s ‘ the whole world would become blind’ , không quên được sự há hốc miệng của Christ.

Đức Phật tương lai, Hoàng tử Siddhattha dường như đã rời bỏ cung điện vì anh không vui khi những người anh em họ hàng nội ngoại của mình chiến đấu với nhau để giành nước của dòng Sông Rohini. (Đức Phật và Giáo lý của Ngài (The Buddha and His Teaching), Dr.B.R:Ambedkar)

Vậy thì, quy luật vĩnh cửu <sup>17</sup>,

“Hận thù không bao giờ có thể được chấm dứt bằng hận thù, mà chỉ có thể bằng lòng yêu thương” và

Cùng với điều thường được trích dẫn<sup>18</sup>;

“Chiến thắng sinh ra kẻ thù, kẻ thua cuộc sống trong đau khổ. Người tiết chế sống hạnh phúc vì anh ta đã từ bỏ cả chiến thắng và thất bại.”

Các Phật tử nhận thức được rằng nguyên nhân sâu xa của hầu hết những vấn đề này là khuynh hướng tâm lý của sự thù hận và khát vọng. Bằng cách xóa bỏ nguyên nhân gốc rễ này, chúng ta có thể chấm dứt vấn đề. Chiến tranh là do con người tạo ra, nói đúng hơn do đầu óc con người tạo ra. Vậy thì, việc giải quyết chúng cũng phải do con người.

17. Parvez Musharraf đặt câu hỏi với những người không theo Hồi giáo trong “Diễn đàn Kinh tế Thế giới” ở Davos, 2008, là tại sao không có Bom Thiên chúa giáo/Do Thái giáo/ Hindu giáo mà chỉ có Bom Hồi giáo! (questioned non-Muslims during the ‘World Economic Forum ‘ in Davos, 2008, as to why there are no Christian/Jewish/Hindu Bomb but only Islamic Bomb !)

18. TIME, Warner Brothers, 2008, New York

“Chiến thắng bản thân mình còn tốt hơn chiến thắng hàng ngàn trận đánh”<sup>19</sup>.

“Khoan dung là hình thức tôn giáo vĩ đại nhất<sup>20</sup>”

Phật giáo trở thành một tôn giáo toàn cầu bởi vì khả năng đối với tổ tiên. Phật giáo không bao giờ giành lấy tín đồ bằng lưỡi gươm hay bạo lực. Không bao giờ bằng tiếng chuông, cuốn sách, ngọn nến, chứng khoán và thùng dầu, mà bằng sự khoan dung. Aldous Huxley cho rằng,

“Là tôn giáo duy nhất trong tất cả các tôn giáo lớn trên thế giới, Phật giáo đi theo con đường không có sự ngược đãi, kiểm duyệt hay thẩm tra”.

Đối với mong muốn thận trọng, Đức Phật dạy,

“Đừng đi đến kết luận rằng điều này duy nhất là chân lý, còn tất cả những cái khác là sai”

Xin trích dẫn lời GS.Premasiri, liên quan đến vấn đề gốc rễ được tìm thấy trong bài viết này,

“Chấp dính với một quan điểm cũng là sự cản trở đối với sự tiến bộ đạo đức như là sự chấp dính với một thứ vật chất.”

Nhìn lại, tôi thấy ngưỡng mộ sự khoan dung và trí tuệ của H.H.the Dalai Lama người đã trải qua cuộc sống lưu vong nửa thế kỷ mặc dù nhân dân của ông phải đối mặt với một cuộc diệt chủng về văn hóa.<sup>21</sup>

---

19. Dhammapada , Appamada Vagga

20. Ibid.

21. Sahassa Vagga